TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liễu Thị Kim Duyên

Ông Lương Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Thị V trình bày:

Chị Triệu Thị V kết hôn với anh Đặng Văn T và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống đã có nhiều mâu thuẫn, anh Đặng

Văn T không tham gia lao động, thường xuyên say rượu và nhiều lần đánh đập, dọa giết chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do lo sợ bị giết chị Triệu Thị V đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung là Đặng Hoài L, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Đặng Quốc K, sinh ngày 20/7/2006. Hiện nay anh Đặng Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 người con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi người 500.000đồng/1 tháng/1 người con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại lời khai tại Tòa án, bị đơn Đặng Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Triệu Thị V và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị Triệu Thị V yêu cầu ly hôn chị phải trả lại cho anh khoản tiền gửi Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B là 60.000.000đồng anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng anh chị có 2 người con chung như chị Triệu Thị V trình bày. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai người con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Triệu Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/ 1 người con/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Khoản tiền gửi ngân hàng nông nghiệp huyện B là tài sản chung của vợ chồng, anh yêu cầu được sử dụng toàn bộ. Về nợ chung của vợ chồng không có,

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 23/4/2021 nhưng không thành, tại phiên hòa giải anh Đặng Văn T không đồng ý ly hôn, Về con chung các bên thỏa thuận được việc giao 2 người con cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra anh Đặng Văn T yêu cầu chị Triệu Thị V phải trả lại số tiền đang được gửi Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B là 60.000.000đồng là tài sản chung của vợ chồng.

Ngày 06/5/2021 sau khi hòa giải, anh Đặng Văn T đã có bản khai bổ sung rút phần yêu cầu chị Triệu Thị V trả lại khoản tiền 60.000.000đồng nêu trên, không yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết, nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ

án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, anh Đặng Văn T không đồng ý ly hôn với chị Triệu Thị V và yêu cầu chị Triệu Thị V quay về đoàn tụ, thấy anh Đặng Văn T đã có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị Triệu Thị V đã sống ly thân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Triệu Thị V được ly hôn với anh Đặng Văn T và giao 2 người con chung cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị Triệu Thị V phải chịu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đồng/1 người con/1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, về án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn là Triệu Thị V. Xét thấy, nguyên đơn chị Triệu Thị V đã có bản tự khai tại Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chị không thể có mặt trực tiếp tại Tòa án. Việc vắng mặt của chị Triệu Thị V không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Thị V theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị V và anh Đặng Văn T là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 12 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Triệu Thị V và anh Đặng Văn T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa anh Đặng Văn T cho rằng không có mâu thuẫn vợ chồng là không đúng thực tế, theo kết quả xác minh của Tòa án tại thôn L, xã T cho thấy anh Đặng Văn T đã nhiều lần đánh và dọa giết chị Triệu Thị V, đập phá tài sản chung của vợ chồng, thấy anh Đặng Văn T đã có hành vi bạo lực gia đình, nên cần cho chị Triệu Thị V được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Đặng Hoài L, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Đặng Quốc K, sinh ngày 20/7/2006. Tại phiên tòa anh Đặng Văn T đồng ý trực tiếp nuôi cả 2 người con, nên cần giao 2 người con chung cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng và khả năng về nơi ở, sinh hoạt cho các cháu.

[5] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải các bên không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng nuôi con chung, chị Triệu Thị V chấp nhận mức cấp dưỡng 500.000đồng/1 người con/1 tháng, anh Đặng Văn T yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000đồng/1 người con/1 tháng, tại phiên tòa anh Đặng Văn T yêu cầu chị Triệu Thị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 5.000.000đồng đến

6.000.000đồng/ 2 người con, nhưng không đưa ra được chứng cứ về chi phí nuôi con và thu nhập của chị Triệu Thị V. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay chị Triệu Thị V sống ly thân ở nhờ bên ngoại, không có nơi ở và thu nhập ổn định, nên cần xem xét buộc chị Triệu Thị V thực hiện mức cấp dưỡng hợp lý là 750.000đồng /1 tháng/1 người con là phù hợp với mức sống hiện tại của các cháu và phù hợp với khả năng thu nhập của chị Triệu Thị V.

[6] Về tài sản chung: Tuy ban đầu anh Đặng Văn T khai yêu cầu giải quyết về khoản tiền chung của vợ chồng là 60.000.000đồng đang được gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B, khi Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí để làm thủ tục thụ lý để giải quyết thì anh Đặng Văn T không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí và đã tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Triệu Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí về giải quyết cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 107, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị V được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Đặng Hoài L và cháu Đặng Quốc K cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Chị Triệu Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng 750.000đồng/1 tháng/ 1 người con chung đến tuổi trưởng thành, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ 01/9/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chị Triệu Thị V có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng án phí chị Triệu Thị V phải chịu là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Triệu Thị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0001325 ngày 05 tháng 4 năm 2021. Chị Triệu Thị V phải nộp thêm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) phần còn thiếu.

4. Anh Đặng Văn T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Triệu Thị V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã V nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi